

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày 14 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thiện Lợi; ;

Bà Phạm Thị Thu Trang .

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Tam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/HSST-QĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn V (họ tên khác là Bùi Thiên V), sinh ngày 03/3/1955 tại Thái Bình.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 326, đường L, tổ 19+20, phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam

Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: kinh doanh;

Con ông Bùi Văn T và bà Phan Thị P (đều đã chết), ông T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Pháp hạng Ba.

Có vợ là Lê Thị Kh, bà Kh được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Có 03 con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1984.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2020 đến ngày 16/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Trí D, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Số nhà 22, ngõ 84, đường T, tổ 15, phường X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

* *Người chứng kiến*

+ Chị Dương Thị L, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Đội 3, thôn Địch Đình, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Ông Lưu Văn B, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Số nhà 05, ngõ 320, phố L, tổ 19+20, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

+ Bà Lê Thị K, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Số nhà 326, đường L, tổ 19+20, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 9 năm 2020, bị cáo Bùi Văn V (tức Bùi Thiên V) là chủ Trung tâm thiết bị y tế Minh Hiến nhận được tin nhắn Zalo từ tài khoản “Mai Thái Thụy” đặt mua 200 nỏ thủy tinh và 20 bình bằng thủy tinh để sử dụng ma túy đá, Bùi Văn V nhắn tin lại cho tài khoản Zalo có tên là Mai Thái Thụy đồng ý bán với giá 350.000 đồng/1 bình và 90.000 đồng/1 nỏ và hẹn khoảng mấy ngày sau đến cửa hàng để lấy do chưa có hàng. Khoảng 16 giờ ngày 06/9/2020, một người đàn ông mà bị cáo V không biết tên tuổi, địa chỉ đến bán cho V 10 bình bằng thủy tinh với giá là 280.000 đồng/1 bình và 199 nỏ bằng thủy tinh với giá 60.000 đồng/1 nỏ. Mua xong, V để tất cả vào thùng carton để dưới nền nhà, chỗ quầy bán hàng. Người đàn ông này còn cho V 02 nỏ bằng thủy tinh, một đầu có hình con rắn và 08 đầu bình bằng thủy tinh để sử dụng ma túy đá, V cất tất cả vào kệ ti vi ở phòng khách tầng 1. Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 07/9/2020, khi V đang ở Trung tâm thiết bị y tế Minh Hiến thì anh Nguyễn Trí D và chị Dương Thị L đến, anh D một mình đi vào hỏi V để mua một bộ bình sử dụng ma túy đá. V đồng ý bán cho anh D với giá 600.000 đồng một bộ, anh D đồng ý mua, V lấy ra đưa cho anh D 01 bộ dụng cụ gồm: 01 bình bằng thủy tinh có gắn 01 nỏ bằng thủy tinh và 01 ống nhựa, đồng thời anh D đưa cho V 600.000 đồng, gồm 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, ngay lúc đó bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Tiến hành kiểm tra người anh D thu giữ trên tay phải 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, thu tại túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu xanh. Khám người Bùi Văn V, V tự

nguyên giao nộp 600.000 đồng, là số tiền vừa bán bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá cho anh D; 01 kim điện cán bọc nhựa màu đỏ vừa dùng cắt ống hút nhựa để lắp vào bình sử dụng ma túy đá; 01 hộp bìa carton bên trong có 09 bình bằng thủy tinh và 198 nỏ bằng thủy tinh để sử dụng ma túy đá. Khám xét chỗ ở của Bùi Văn V, thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo vỏ màu xanh; 08 đầu bình bằng thủy tinh và 02 nỏ thủy tinh, một đầu có hình con rắn, để sử dụng ma túy đá.

Tại bản cáo trạng số 10/CT – VKSTB ngày 25/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố Bùi Văn V (tên khác là Bùi Thiên V) về tội: “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn V khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình được ủy quyền giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Văn V (tên gọi khác là Bùi Thiên V) như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Bùi Văn V (tên gọi khác là Bùi Thiên V) phạm tội: “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn V (Tên gọi khác là Bùi Thiên V) từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến ngày 16/9/2020, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 hộp carton có kích thước khoảng 15x15x20cm được dán niêm phong, bên trong có 01 bộ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống nhựa, bên ngoài ghi vật chứng quản lý của Nguyễn Trí D; 01 hộp carton có kích thước khoảng 30x30x35 cm được dán niêm phong bên trong có 09 bình thủy tinh, 198 nỏ, bên ngoài ghi vật chứng quản lý của Bùi Văn V; 01 hộp carton được dán niêm phong bên trong có 08 đầu bình bằng thủy tinh, 02 nỏ thủy tinh đầu có hình con rắn bên ngoài ghi vật chứng quản lý khi khám xét chỗ ở của Bùi Văn V; 01 kim điện cán bọc nhựa màu đỏ. Tịch thu hóa giá 01 điện thoại di động hiệu Vivo vỏ màu xanh đã cũ và 01 điện thoại di động Samsung vỏ màu xanh đã cũ. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người chứng kiến và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 07/9/2020, tại Trung tâm thiết bị y tế Minh Hiến, Bùi Văn V đã bán cho anh Nguyễn Trí D một bộ bình sử dụng ma túy đá với giá 600.000 đồng và tàng trữ 09 bình thủy tinh, 198 nỏ thủy tinh, 08 đầu bình bằng thủy tinh, 02 nỏ thủy tinh đầu có hình con rắn là dụng cụ sử dụng ma túy để nhằm mục đích bán thu lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc mua bán phương tiện hoặc dụng cụ dùng vào việc sử dụng chất ma túy, gián tiếp làm lan tràn tệ nạn ma túy trong cộng đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì hám lời nên vẫn cố ý mua dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy về bán kiếm lời. Hành vi của Bùi Văn V đã phạm vào tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 254 Bộ luật Hình sự: “1. Người nào sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 06 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm vi phạm hành chính về một trong các hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Có số lượng từ 06 đơn vị đến 19 đơn vị dụng cụ phương tiện cùng loại hoặc khác loại.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

...
đ, Có số lượng 20 đơn vị dụng cụ, phương tiện cùng loại hoặc khác loại trở lên.

... ”

[3] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Văn V về tội: “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn V không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là người có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, nhiều năm liền đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Pháp hạng Ba, bị cáo có vợ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, bản thân bị cáo bị thương tật mất 31% sức khỏe, có bệnh mãn tính và mắc bệnh tim, sức khỏe yếu nên bị cáo được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Khoản 3 Điều 254 Bộ luật Hình sự còn quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, xét bị cáo V tuổi cao, bệnh tật nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Toàn bộ số dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy thu của anh D và của bị cáo V là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc kim điện có giá trị không lớn, bị cáo không có nguyện vọng xin lại nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 600.000 đồng là tiền do bị cáo V phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 chiếc điện thoại Vivo màu xanh là phương tiện bị cáo dùng giao dịch với người mua dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc điện thoại Sam Sung màu xanh đã cũ là phương tiện anh Nguyễn Trí D dùng

nhắn tin Zalo có tên tài khoản là “Thường ngày” với bị cáo Bùi Văn V để mua bình thủy tinh sử dụng ma túy đá nên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số dụng cụ sử dụng ma túy, V khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý. Đối với anh Nguyễn Trí D là người mua dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy của V nhưng hành vi chưa cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với D bằng hình thức cảnh cáo, đối với chị Dương Thị L là người đi cùng D nhưng không biết việc mua bán giữa D và bị cáo V nên không xử lý đối với chị L. Đối với người phụ nữ đặt mua bình và nỏ thủy tinh có tài khoản “Mai Thái Thụy” cơ quan Điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn V (tên khác là Bùi Thiên V) phạm tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn V (tên khác là Bùi Thiên V) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến ngày 16/9/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 hộp carton có kích thước khoảng 15x15x20cm được dán niêm phong, bên trong có 01 bộ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống nhựa, bên ngoài ghi vật chứng quản lý của Nguyễn Trí D; 01 hộp carton có kích thước khoảng 30x30x35 cm được dán niêm phong bên trong có 09 bình thủy tinh, 198 nỏ, bên ngoài ghi vật chứng quản lý của Bùi Văn V; 01 hộp carton được dán niêm phong bên trong có 08 đầu bình bằng thủy tinh, 02 nỏ thủy tinh đầu có hình con rắn bên ngoài ghi vật chứng quản lý khi khám xét chỗ ở của Bùi Văn V; 01 kim điện cán bọc nhựa màu đỏ. Tịch thu hóa

giá 01 điện thoại di động hiệu Vivo vỏ màu xanh đã cũ và 01 điện thoại di động SamSung vỏ màu xanh đã cũ. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng.

(Vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 27/01/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn V (tên khác là Bùi Thiên V) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Văn V (tên khác là Bùi Thiên V) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/4/2021. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Trí D, có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CATP Thái Bình/Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền